**Thứ Hai ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 13 Tham gia phát động: Tìm hiểu tài năng nhí**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS có ý thức thực hiện nội quy và củng cố nền nếp học tập trong năm học mới.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Nhận thức được ý nghĩa của việc thực hiện nội quy trường, lớp.

**b. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:**

- Phối hợp kiểm tra các phương tiện: âm li, loa đài, micro; đàn, trống,…

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, cùng chuẩn bị với HS trang phục, vật dụng cho các tiểu phẩm.

**2. Đối với Học sinh:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Biểu diễn các tiểu phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia phong trào Tìm kiếm tài năng nhí.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường triển khai một số nội dung phát động phong trào Tìm kiếm tài năng nhí theo gợi ý:  *+ Ý nghĩa của phong trào: Giúp HS tự tin thể hiện bản thân, bộc lộ và phát huy tài năng của mình.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  *+ Các lớp sẽ tổ chức và trình diễn tài năng của các bạn trong lớp vào tiết Sinh hoạt lớp trong tuần.*  *+ Nội dung trình diễn tài năng: hát, múa, đóng kịch, nhảy,...có thể biểu diễn theo cá nhân hoặc nhóm.*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết chào cờ | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 41+42 Đọc và chia sẻ: Cái trống trường em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng bài thơ *Cái trống trường em*. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 – 70 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu bài thơ *Cái trống trường em*: Bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một HS đối với ngôi trường của mình, được cụ thể qua hình ảnh cái trống.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất**

**a. Năng lực:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhận biết được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

**b. Phẩm chất:** - Bồi dưỡng tình yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:**Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **\*Chia sẻ về chủ điểm**  - Y/c 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung 2 BT  - Y/c HS thảo luận theo cặp để TLCH  - Y/c một số HS trình bày trước lớp  + BT 1: Em hãy đọc tên Bài 5 và đoạn: Ngôi nhà thứ hai là gì?  + BT 2: Nói những điều em quan sát được trong mỗi bức tranh dưới đây:  a) Mỗi bức tranh tả cảnh gì?    b) Có những ai trong tranh? Họ đang làm gì?    - GV nhận xét, chốt đáp án:  **\*Giới thiệu bài**  - Cuộc sống của chúng ta ngày càng hiện đại, ở các trường học, khi báo hiệu bắt đầu hay kết thúc một tiết học, đã có chuông báo hiệu. Tuy nhiên, cái trống vẫn chiếm một vị trí quan trọng và trở thành một biểu tượng cho sự khởi đầu. Trống trường vẫn được sử dụng để báo hiệu cho các giờ học, giờ ra chơi, cho các hoạt động thể dục. Đặc biệt, để bắt đầu một năm học mới, các em được thấy thầy/cô hiệu trưởng đánh trống trường. Buổi học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài thơ **Cái trống trường em**.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức :**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc diễn cảm bài thơ ***Cái trống trường em***.  - Hướng dẫn luyện đọc, kết hợp giảng nghĩa từ  + *Đọc nối tiếp từng dòng thơ*: HS đọc tiếp nối 2 dòng trước lớp. Khi theo dõi HS đọc, GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS; nhắc nhở các em cần nghỉ hơi đúng và đọc đoạn văn với giọng thích hợp.  + Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV đọc mẫu từ khó. Y/c HS đọc từ khó.  - Giảng nghĩa một số từ*: ngẫm nghĩ, giá*.*.…*  - GV HD HS chia đoạn.(4 *khổ thơ*)  + *Đọc từng khổ thơ trước lớp*: HS đọc nối tiếp các *khổ thơ*. Trước khi HS đọc, GV nhắc cả lóp nghỉ hơi đúng, thể hiện tình cảm qua giọng đọc.  VD: *Cái trống* ***lặng im****// Nghiêng đầu trên giá// Chắc thấy chúng em// Nó mừng* ***vui quá****//*  + *Đọc từng khổ thơ trong nhóm*: Chia lớp thành các nhóm, HDHS đọc đúng – đọc theo giọng *gợi tả, gợi cảm* một cách tự nhiên.  + *Thi đọc giữa các nhóm*: Cử đại diện nhóm thi đọc tiếp sức.(cá nhân, bàn, tổ).  + Y/c cả lớp đọc đồng thanh (cả bài)  + 1 HS đọc lại toàn bài.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài**  - Y/c HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi  các CH.  - Tổ chức trò chơi phỏng vấn: *Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.*    - GV nhận xét, chốt đáp án:  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Làm bài tập**  ***Bài 1, 2:***  - Y/c HS đọc y/c BT  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - Đính lên bảng nội dung BT 1 và 2  - Y/c HS lên bảng báo cáo kết quả.  + BT 1: Xếp các từ ngữ chỉ hoạt động, cảm xúc của nhân vật “trống” vào ô thích hợp.   | Câu hỏi | Vào mùa hè | Vào năm học mới | | --- | --- | --- | | Cái trống làm gì? (Hoạt động) | ngẫm nghĩ, nằm, nghỉ, nghiêng đầu | thấy, gọi | | Cái trống thế nào (Cảm xúc) | buồn | mừng vui |   + BT 2: Tìm các từ ngữ:  a) Nói về tình cảm, cảm xúc của em khi bước vào năm học mới.  Bài làm: Vui, phấn khởi, háo hức,...  b) Nói về hoạt động của em trong năm học mới.  Bài làm: Học tập, đi thực tế, tham gia biểu diễn văn nghệ,...  - Mời HS nhận xét, bổ sung  - GV nhận xét  **Hoạt động 2: Học thuộc lòng 3 khổ thơ đầu:**  - Y/c HS đọc nối tiếp 4 khổ thơ của bài  - HDHS luyện đọc lại 3 khổ thơ đầu  + GV đọc mẫu  + Gọi HS đọc lại  - Y/c HS luyện đọc theo cặp  - GV theo dõi giúp đỡ HS  - Mời đại diện các nhóm thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  + Hôm nay các em được học bài đọc nào?  + Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường như thế nào?  - GDHS yêu trường lớp, tình thân thiết với thầy cô, bạn bè.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - Chuấn bị bài: *Trường em* | - HS tiếp nối đọc  - HS thảo luận và TLCH.  - HS trình bày  + Ngôi nhà thứ hai là trường lớp    a) Bức tranh 1 tả cảnh các bạn HS trong lớp đang hăng hái học tập.  Bức tranh 2 tả cảnh các bạn HS đang biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.  Bức tranh 3 tả cảnh các bạn HS đang chăm sóc vườn rau.  Bức tranh 4 tả cảnh bạn HS đang ở phòng y tế của trường đo huyết áp.  b) Tranh 1 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 2 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 3 có các bạn HS trong tranh.  Tranh 4 có bạn HS và cô phụ trách y tế trong tranh.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi SGK.  - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ trước lớp    - HS trả lời  - HS lắng nghe. HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc từng khổ thơ    - HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trong nhóm.  - HS thi đọc tiếp nối 2 khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - Cả lớp đọc đồng thanh  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, thảo luận và TLCH  - HS tham gia trò chơi  *Câu 1:*  HS 1: Bài thơ là lời của ai?  HS 2: Bài thơ là lời của bạn nhỏ.  *Câu 2:*  HS 2: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật như thế nào với cái trống?  HS 1: Ở khổ thơ 2, bạn HS xưng hô, trò chuyện thân mật với cái trống:  + xưng hô: Trống – Bọn mình  + Hỏi gần gũi, thân mật như người bạn: “Buồn không hả trống”.  *Câu 3:*  HS 1: Qua bài thơ, em thấy tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường như thế nào?  HS 2: Tình cảm của bạn HS với cái trống, với ngôi trường: thân thiết, gắn bó, quan tâm.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe    - HS đọc  - HS thảo luận và làm bài  - HS quan sát  - HS trình bày      - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện theo y/c của GV  - HS đọc theo cặp  - HS lắng nghe  - HS thi đọc  - HS bình chọn  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Hai ngày 7 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 21 Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- HS nhận biết được phép cộng  trong phạm vi 20. Tính được phép công bằng cách nhẩm hoặc tách số.

- Hình thành bảng cộng vận dụng vào giải các bài toán thực tế có liên quan.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, khái quát hoá để tìm ra cách thực hiện phép tính cộng trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học.

**b. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ , trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 5p | **1. Hoạt động khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi “ Truyền bóng”  - HS nêu một phép cộng trong phạm vi 20 và đố bạn thưc hiện  -Nhận xét, đánh giá HS làm bài.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS chơi trò chơi  - HS nêu  - Lắng nghe |
| 22p | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 1:Bài tập 1**  - GV cho HS đọc YC bài  - HS tự làm bài tập 1  -Gọi HS nêu bất kì  -Nhận xét  *GV lưu ý kĩ thuật tính với các dạng cộng lặp, ví dụ 6+6,7+7 , 8+8* | -HS đọc YC bài  -HS làm cá nhân  -HS nêu  - Lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Bài tập 2**  - GV cho HS đọc YC bài  - GV lưu ý : Dạng toán cộng lặp và tính trường hợp có hai dấu cộng ( tính từ trái qua phải)  -Yêu cầu HS nêu cách tính  -Nhận xét  - Gọi 1 số  HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.  -Gọi HS nhận xét bài làm của bạn  -GV sửa bài tập  -Nhận xét bài làm của cả lớp, chấm bài ở vở. | - 1 HS đọc yêu cầu đề bài  4+ 4 + 3  3 + 3+ 6  7 + 1+ 8  5 + 4+ 5  -HS nêu cách tính  -Lắng nghe  - 4HS lần lượt lên bảng làm, cả lớp làm vào vở  -HS nhận xét  -Quan sát, lắng nghe  -Lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Bài tập 3**  - GV cho HS đọc bài 3  - GV hỏi: Bài 3 yêu cầu chúng ta làm gì?  - GV hỏi ở mỗi bên đã có kết quả cụ thể chưa?  -Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi tìm ra cách làm nhanh và chính xác nhất  -Mời đại diện một số  nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách làm của nhóm mình  -GV nhận xét và tuyên dương những nhóm có cách làm hay ( không thực hiện tính kết quả từng bên nhưng vẫn so sánh được)  Ví dụ  9 + 7 .... 9 + 9  Lần lượt so sánh hai bên đều có số 9 , còn lại 7 thì bé hơn 9 nên điền dấu < | -HS đọc yêu cầu bài tập 3  -Điền dầu > , < , =  -HS trả lời  -HS làm nhóm đôi  -Nhóm khác nhận xét  - HS chú ý lắng nghe  -HS quan sát và lắng nghe |
| 6p | **Hoạt dộng vận dụng:**  **Bài  4: Giải toán**  - Gọi HS đọc bài 4  - GV hỏi: Đề bài hỏi gì?  Muốn biết hai hàng có tất cả bao nhiêu bạn thì phải làm thể nào?...  - GV yêu cầu HS làm cá nhân vào vở.  - GV chiếu bài 1 HS và yêu cầu lớp nhận xét, nêu lời giải khác.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài của bạn  - GV đánh giá HS làm bài  Phép tính 8 + 8 = 16  Hai hàng có tất cả 16 bạn | - 1 HS đọc, lớp đọc thầm  - HS nêu để phân tích đề  -HS làm cá nhân vào vở  -HS nhận xét bài của bạn  -HS kiểm tra chéo vở và báo cáo kết quả.  -HS lắng nghe |
| 2p | **Hoạt động củng cố, dặn dò:**  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 43+44 Tập chép: Dậy sớm. Chữ hoa D**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Chép lại chính xác bài thơ *Dậy sớm*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền **l / n**, **i / iê**, **en / eng**.

- Biết viết chữ cái D viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Diều sáo bay lưng trời* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

**b. Phẩm chất:** Bài học rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động thực hành**  **Hoạt động 1: Tập chép:**  **1.1*.*** GV nêu nhiệm vụ: HS chép lại bài thơ *Dậy sớm*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  **1.2.** HS chép bài:  - HS chép từng dòng thơ vào vở. GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  **1.3.** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc lại khổ thơ 2, 3 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - Luyện viết ở bảng con  - HS chép bài.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Tập viết chữ hoa D**  **2.1.**Quan sát mẫu chữ hoa D  - GV viết chữ D lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  **2.2.**Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Diều sáo bay lưng trời*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  Những chữ có độ cao 2,5 li: *D, b, y, l, g*.  Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *i, ê, u, s, a, o, a, ư, n, ơ*.  - GV viết mẫu chữ *Diều* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu).  **2.3.** Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết chữ *D* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Diều sáo bay lưng trời* cỡ nhỏ vào vở. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.    - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết chữ *D* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Diều sáo bay lưng trời* cỡ nhỏ vào vở. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp**  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS nêu  - HS nêu |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 9 Ôn tập và đánh giá chủ đề gia đình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-  Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**Năng lực riêng:**

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

**3. Phẩm chất**

- Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 1).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về gia đình em**  **a. Mục tiêu:**  **-** Hệ thống được nội dung đã học về các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn trong gia đình.  - Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS làm câu 1 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình trong Vở bài tập.  ***Bước 2: Làm việc nhóm 6***  - GV yêu cầu:  *+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình theo sơ đồ SGK trang 23.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_25.png  *+ HS giới thiệu với các bạn trong nhóm về gia đình mình qua tập ảnh gia đình.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png  ***Bước 3: Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử 1 HS giới thiệu về gia đình mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bình chọn những bạn giới thiệu ấn tượng nhất về gia đình mình. (GV gợi ý cho HS một số tiêu chí nhận xét: chia sẻ được nhiều thông tin về gia đình, nói rõ ràng, lưu loát và truyền cảm).  **Hoạt động 2: Chia sẻ thông tin và tranh ảnh**  **a. Mục tiêu:**  - Thu thập được thông tin và tranh ảnh về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.  - Chia sẻ được với các bạn những thông tin và tranh ảnh đã thu thập.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo nhóm***  - GV yêu cầu HS:  *+ Từng HS chia sẻ thông tin và tranh ảnh đã thu thập về công việc, nghề nghiệp có thu nhập và công việc tình nguyện.*  *+ Nhóm trao đổi cách trình bày các thông tin và tranh ảnh của nhóm.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác đặt câu hỏi, nhận xét và bổ sung thông tin.  - GV hoàn thiện phần trình bày của các nhóm. Tuyên dương, khen ngợi nhóm nhiều thông tin, tranh ảnh và có cách trình bày sáng tạo.  **3. Hoạt động củng cố- nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học | - HS chú ý lắng nghe.  - HS tập giới thiệu về gia đình theo sơ đồ và tập ảnh.  - HS trình bày.  - HS trao đổi, thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  *+ Công việc, nghề nghiệp có thu nhập: bác sĩ, cô giáo, lái taxi, công nhân, lao công, công an,...*  *+ Công việc tình nguyện: quyên góp quần áo cho trẻ em vùng núi; ủng hộ tiền, quần áo và thức ăn cho nhân dân vùng lũ,...*  - Chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 14 Em vui vẻ thân thiện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận diện hình ảnh thân thiện, vui vẻ của bản thân.

- Phát huy cảm xúc tích cực, thân thiện, vui vẻ với mọi người xung quanh.

- Nhận diện được những việc làm thể hiện tình bạn và nói lời giao tiếp phù hợp với bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Nhận biết được nhân vật, hiểu được diễn biến các sự việc diễn ra trong câu chuyện.

**b. Phẩm chất:**

- Nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.

- Thực hiện ứng xử phù hợp trong một số tình huống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Khi em cười, em biểu hiện cảm xúc trên khuôn mặt như thế nào (ánh mặt, miệng,…)?  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Em vui vẻ, thân thiện.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Cùng chơi “Vẽ khuôn mặt cười”**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận diện được cảm xúc vui vẻ và khuôn mặt thể hiện cảm xúc vui vẻ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các đội chơi.  - GV phổ biến luật chơi:  *+ Mỗi đội sẽ đứng thành các hàng dọc.*  *+ GV bấm đồng hồ đếm ngược trong 5 phút.*  *+ Lần lượt từng HS lên cầm bút và chỉ được vẽ một nét bút (không được nhấc bút lên) trên giá vẽ (hoặc giấy A0).*  *+ Sau khi vẽ xong, HS chạy về hàng và chạm tay để bạn tiếp theo lên rồi đứng xuống cuối hàng. Tiếp tục như vậy cho đến khi hết 5 phút.*  *+ Đội nào hoàn thành và thể hiện bức vẽ ấn tượng nhất sẽ là đội thắng cuộc.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  - Các nhóm HS tham gia chơi trò chơi  - GV tổ chức cho các nhóm quan sát sản phẩm của cả lớp và bình chọn đội thắng cuộc.  - GV gợi ý để HS chia sẻ thêm về ý nghĩa học được từ trò chơi.  Ví dụ: Em cảm thấy thế nào khi tham gia trò chơi này? Em có thường xuyên thể hiện khuôn mặt vui vẻ với các bạn hay không? Việc thể hiện cảm xúc vui vẻ sẽ mang lại lợi ích gì?  **Kết luận:** *Một số biểu hiện của cảm xúc như: mỉm cười, tay chân vung lên hứng khởi, hát nghêu ngao, làm thơ,... chính là đang thể hiện cảm xúc vui vẻ, mang lại sự vui tươi, thoải mái cho bản thân và mọi người xung quanh.*  **Hoạt động 2: Ứng xử thân thiện với bạn bè**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận diện và thể hiện cảm xúc vui vẻ, thân thiện với các bạn.  - Thực hiện ứng xử phù hợp với bạn bè trong một số tình huống cụ thể.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV phổ biến nhiệm vụ thảo luận nhóm: Quan sát nhân vật trong mỗi tình huống và trả lời câu hỏi:C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  *+ Điều gì xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống? + Các bạn trong tình huống đó đã ứng xử như thế nào?*  *+ Nếu em là bạn trong tình huống thì em sẽ làm gì? Vì sao?*  - GV yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện cách ứng xử của nhóm mình.  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện đóng vai trước lớp.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia hoạt động đóng vai:  *+ Em đã từng gặp tình huống đó chưa?*  *+ Em cảm thấy thế nào khi cùng bạn tham gia đóng vai tình huống đó?*  *+ Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện điều gì?*  **Kết luận**:*Việc thể hiện hành động thân thiện, vui vẻ với bạn bè, mọi người xung quanh sẽ mang lại những cảm xúc tích cực cho bản thân em và mọi người, em sẽ được nhiều người yêu quý.*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời.  - HS chia thành các đội.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS quan sát sản phẩm và bình chọn đội thắng cuộc.  - HS quan sát hình, nhân vật và đọc từng tình huống, trả lời câu hỏi.  *+ Điều xảy ra với nhân vật trong mỗi tình huống: Hoa không muốn chụp ảnh với các bạn khi đi tham quan; Nam mới chuyển đến lớp nên ngại ngùng, không nói chuyện với các bạn; lớp tổ chức sinh nhật cho các bạn tháng 10.*  *+ Nếu em là bạn trong tình huống đó em sẽ: chụp ảnh cùng các bạn khi đi tham quan, chủ động trò chuyện giới thiệu về bản thân với các bạn, chúc mừng sinh nhật các bạn tháng 10.*  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS chia sẻ suy nghĩ: *Chụp ảnh chung cùng bạn, nói chuyện với các bạn mới, cùng chúc mừng và tổ chức sinh nhật cho bạn thể hiện sự thân thiện, vui vẻ, hòa đồng, đoàn kết.*  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 22 Luyện tập phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép trừ có nhớ bằng “ đếm lùi”.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 3p | **1.Hoạt động khởi động**  - GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi.  - HS nêu phép tính  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 12 - 3  - GV kết hợp giới thiệu bài | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  - HS nêu  - HS thảo luận, nêu kết quả  - HS ghi tên bài vào vở. |
| 10p | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV hướng dẫn HS cách tìm kết quả phép tính 12 - 3 bằng cách đếm thêm.  - GV yêu cầu HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  - Nêu: Có 12 chấm tròn, đồng thời gắn 12 chấm tròn lên bảng.  -GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn gạch bớt, miệng đếm 11, 10, 9  - Vậy 12 - 3 =?  - Muốn tính 12 - 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  🡺GV chốt ý: *Muốn tính 12 - 3 ta thực hiện đếm bớt 3 bắt đầu từ 12.*  - Yêu cầu HS sử dụng chấm tròn để tính 12 - 5  - Gọi 2, 3 hs thực hiện tính bằng cách đếm bớt trước lớp.  - HS thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp:  13 - 4, 14 - 5 | - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 12 chấm tròn  - HS thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 11 ,10, 9.  - HS trả lời: 12 - 3 = 9  - 2, 3 HS trả lời    - HS đếm chấm tròn tìm kết quả 12 - 5  - HS thực hành tính  - HS làm một số ví dụ |
| 15p | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bài tập 1**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài  - Gọi HS sửa bài  - Gọi HS nhận xét bổ sung  - Hỏi: Muốn tính 11 - 2 ta bắt đầu đếm bớt 2 từ mấy?   - Tương tự với 13 - 4  🡺 GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “đếm bớt”. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm bớt  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS trả lời; *Đếm bớt 2 bắt đầu từ 11.*  - Đếm bớt 4 bắt đầu từ 13  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
|  | **Hoạt động 2: Bài tập 2**  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  -Chiếu bài và sửa bài của HS  - Gọi HS nêu cách tính từng phép tính  - HS đổi chéo vở sử bài. | - HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nhận xét bài của bạn  - HS nêu cách tính  - HS thực hiện yêu cầu của GV |
|  | **Hoạt động 3:Bài tập 3**  - Yêu cầu HS thực hành đếm bớt trong đầu tìm kết quả  - Gọi HS sửa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm bớt* | - HS tính nhẩm  - HS sửa bài nối tiếp  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - 2,3 HS nhắc lại cách thực hiện phép cộng. |
| 5p | **4. Hoạt dộng vận dụng:**  - Yêu cầu HS nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào nháp  - Gọi HS sửa bài  - Nhận xét bài làm của HS | - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung |
| 2p | **5. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  -Dặn HS tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ  có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 8 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Đạo Đức**

**Tiết 5 Yêu quý bạn bè (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được một số biểu hiện yêu quý bạn bè

-Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự yêu quý bạn bè

-Sẵn sàng tham gia hoạt dộng phù hợp để giúp đỡ bạn gặp khó khăn

GDLTCM-ĐĐLS:

- Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy, cô giáo và yêu quý bạn bè

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Nhận ra được một số biểu hiện của việc yêu quý bạn bè

- Thể hiện được sự yêu quý bạn bè qua các hành động cụ thể

- Biết được vì sao phải yêu quý bạn bè

**b. Phẩm chất:** Chủ động được thể hiện sự yêu quý bạn bè qua các việc làm cụ thể

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 5p | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán xem ai?”  \*Cách chơi: Quản trò (một học sinh) lên trước lớp nêu một số đặc điểm về người bạn của mình và đố cả lớp đoán xem đó là bạn nào. Ví dụ: “ Bạn ấy có má lúm đồng tiền, da hơi nâu. Đố các bạn là ai?” . Dưới lớp các bạn sẽ đoán tên một người bạn trong lớp. Nếu đoán đúng thì bạn vừa được đoán sẽ lên thay bạn quản trò, nêu một số đặc điểm của một bạn khác trong lớp để cả lớp đoán. Trò chơi cứ thế tiếp tục  - GV cho HS tham gia chơi  - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. | - HS lắng nghe cách chơi      - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| 25p | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:Hoạt động 1: Kể về người bạn mà em yêu quý**  - GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  ***\*Nhiệm vụ 1***: HS chia sẻ trong nhóm về một người bạn mà em yêu quý theo các gợi ý sau:  a. Bạn tên là gì?  b. Bạn có những đặc điểm gì?  c. Vì sao lại yêu quý bạn?  d. Em ấn tượng nhất về điều gì ở bạn?  ***\*Nhiệm vụ 2:*** Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo tiêu chí sau:  + *Trình bày*: nói to, rõ ràng  + *Nội dung*: đầy đủ, hợp lí  + *Thái độ làm việc nhóm*: Tập trung, nghiêm túc  - GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV mời một nhóm HS chia sẻ về người bạn của mình trước lớp  -GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn  - GV kết luận: Chúng ta ai cũng có bạn thân. Có bạn cùng học, cùng chơi sẽ vui hơn.  - GV nhận xét sự tham gia của học sinh trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo | -HS chia nhóm 4  - HS lắng nghe nhiệm vụ của nhóm    - HS chia sẻ trong nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ về người bạn của mình trước lớp  - HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Tìm hiểu lời nói, hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè**  GV chia lớp thành nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  ***\*Nhiệm vụ 1***: HS thảo luận nhóm 4 về một trong các cách sau:  a. Cách nói xưng hô thể hiện sự yêu quý bạn bè?  b. Cách thể hiện thái độ, cử chỉ thể hiện sự yêu quý bạn bè.  c. Cách thực hiện hành động thể hiện sự yêu quý bạn bè?  ***\*Nhiệm vụ 2***: Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của các bạn theo tiêu chí sau:  + *Trình bày*: nói to, rõ ràng  + *Nội dung*: đầy đủ, hợp lí  + *Thái độ làm việc nhóm*: Tập trung, nghiêm túc  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận:  +Cách xưng hô với bạn: “bạn – tôi”, “cậu – tớ”, “bạn – mình”;… Tránh xưng hô “mày – tao” hoặc gọi bạn bằng những từ không lịch sự.  +Cách thể hiện thái độ, cử chỉ với bạn: nên có thái độ chân thành, tôn trọng quan tâm đến bạn; cử chỉ thể hiện sự thân thiện, đồng cảm với bạn như khoác vai, nắm tay, chạm tay,… Không nên có những thái độ, cử chỉ thể hiện sự coi thường, xúc phạm bạn như: giơ nắm tay, lườm nguýt, lè lưỡi trêu bạn,…  + Cách thực hiện hành động: để thể hiện sự yêu quý bạn bè có thể thực hiện những việc làm như: chia sẻ buồn vui với bạn, chia sẻ sách, truyện, đồ chơi với bạn; giảng bài cho bạn khi bạn chưa hiểu bài; giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn;… Thực hiện các hành động cần gắn liền với thái độ, cử chỉ thể hiện sự chân thành, tôn trọng bạn.  - GV nhận xét sự tham gia của học sinh trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện  nhiệm vụ  - HS chia sẻ trong nhóm  - Đại diện các nhóm chia sẻ về người bạn của mình trước lớp    - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe    - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng sử thể hiện sự yêu quý bạn bè**  - GV yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ sau:  ***\*Nhiệm vụ 1***: Quan sát tranh mục 2, trang 15 sgk Đạo đức 2 và thực hiện các nhiệm vụ sau:  a. Bạn trong tranh đã có lời nói, việc làm gì với bạn của mình?  b. Lời nói và việc làm đó thể hiện điều gì?  ***\*Nhiệm vụ 2***: Nhận xét, đánh giá hoạt động của các bạn theo các tiêu chí sau:  + *Trình bày*: nói to, rõ ràng  + *Câu trả lời*: đầy đủ, hợp lí  + *Thái độ làm việc nhóm*: Tập trung, nghiêm túc  - GV quan sát, hỗ trợ học sinh khi cần thiết  - GV chiếu tranh mục 2 phóng to ( hoặc treo tranh phóng to lên bảng) và mời đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh  - GV yêu cầu HS nhận xét phần trình bày của bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho bạn  - GV nêu câu hỏi mở rộng: Em còn biết những việc làm nào khác thể hiện sự yêu quý bạn bè?  -GV tổng kết (theo từng tranh):  + Tranh Giúp bạn đeo cặp: thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè  +Tranh An ủi khi bạn có chuyện buồn: Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, động viên bạn  +Tranh Chúc mừng sinh nhật bạn: Thể hiện sự quan tâm, chia sẻ niềm vui với bạn  +Tranh Cho bạn mượn truyện tranh: thể hiện sự chia sẻ với bạn  +Tranh Ủng hộ sách vở, đồ dùng cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn: thể hiện sự chia sẻ khi bạn gặp khó khăn.  +Tranh Các bạn nắm tay nhau múa hát vui vẻ: Thể hiện sự đoàn kết không phân biết giới tính, dân tộc, khuyết tật.  +Tranh Hai bạn đang khoác vai nhau vui vẻ: thể hiện sự hòa thuận với bạn bè.  -GV kết luận: Sự quan tâm, giúp đỡ chia sẻ đoàn kết với bạn là  những biểu hiện của sự yêu quý bạn bè  - GV nhận xét sự tham gia của học sinh trong hoạt động này và chuyển sang hoạt động tiếp theo  GDLTCM-ĐĐLS:  - Nêu được một số biểu hiện của sự kính trọng thầy, cô giáo và yêu quý bạn bè  - Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy, cô giáo. | - HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.   -HS thực hiện nhiệm vụ  -Đại diện từng nhóm lên trình bày    -Các nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn, góp ý, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe      - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 2p | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV hỏi:  + Nêu cách xưng hô của em với bạn?.  + Em đã làm gì để thể hiện sự yêu quý bạn?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS trả lời  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Thứ Tư ngày 9 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 45+46 Trường em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút).

 - Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Trường của Hà đã được xây mới khang trang, trở thành ngôi nhà thứ hai của Hà và các bạn.

 Biết đặt câu giới thiệu đồ vật xung quanh theo mẫu *Ai làm gì?*.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Nắm bắt được cách kể chuyện và trọng tâm của câu chuyện.

**b. Phẩm chất:** Biết yêu quý trường lớp, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu bài: Bài đọc hôm nay *Trường em* sẽ giúp các em hiểu ngôi trường mới của Hà có những gì khiến cho các bạn yêu thích. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1:  Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài *Trường em*.  - GV mời 2 HS lần lượt đọc từ ngữ phần giải thích từ ngữ trước lớp: *tưởng tượng, khang trang*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm ba: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm ba.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. | - HS đọc thầm theo.  - HS lần lượt đọc từ ngữ phần giải thích từ ngữ trước lớp.  - HS luyện đọc:  + 3HS đọc nối tiếp.    + HS đọc theo nhóm ba.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo. |
|  | **Hoạt động 2:  Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  - GV chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Tìm những chi tiết cho thấy Hà và các bạn rất háo hức mong chờ ngôi trường mới.  Trả lời: Hà và các bạn thường trò chuyện về ngôi trường đang xây và tưởng tượng biết bao điều.  *+ Câu 2:* Hà và các bạn thích những gì ở ngôi trường mới?  Trả lời: Hà và các bạn thích khu vườn trường có đủ các loại cây. Cạnh vườn trường là thư viện xanh với rất nhiều cuốn sách hay. Đó là nơi các bạn Hà hẹn nhau sau mỗi buổi học.  *+ Câu 3:* Theo em, vì sao trường mới trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn?  Trả lời: Trường mớ trở thành “ngôi nhà thứ hai” của Hà và các bạn vì Hà và các bạn đã rất mong ngóng ngôi trường mới. Ngoài ra, ngôi trường còn có những địa điểm mà Hà và các bạn yêu thích, gắn bó, tạo ra nhiều kỷ niệm. | - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp theo hình thức phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời |
|  | **3. Hoạt động luyện tập**  - GV mời 1 HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + BT 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:  a) Học sinh **trò chuyện về ngôi trường đang xây**.  b) Các bạn **hẹn nhau ở thư viện sau mỗi buổi học**.  + BT 2: Theo em, các bạn học sinh sẽ làm gì để ngôi trường mới luôn đẹp? | - 1HS đọc to trước lớp YC của 2 BT.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  a) Học sinh làm gì?  b) Các bạn làm gì?  Trả lời:  - Các bạn sẽ luôn giữ gìn vệ sinh chung.  - Các bạn sẽ thay phiên nhau trực nhật.  - Các bạn sẽ vận động mọi người giữ gìn ngôi trường luôn mới và đẹp.  v.v… |
|  | **4. Hoạt động củng cô-nối tiếp:**  - GV mời 1 HS phát biểu: Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - HS nêu  - HS nêu |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....

**Thứ Tư ngày 9 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 23 Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tính được phép trừ có nhớ bằng “ đếm lùi”.

- Vận dụng  được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 3p | **1.Hoạt động khởi động**  - GV cho HS quan sát tranh, thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi.  - HS nêu phép tính  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 12 - 3  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  - HS nêu  - HS thảo luận, nêu kết quả  - HS ghi tên bài vào vở. |
| 10p | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  - GV hướng dẫn hs cách tìm kết quả phép tính 12 - 3 bằng cách đếm thêm.  - GV yêu cầu hs lấy các chấm tròn và thực hiện theo mình  - Nêu: Có 12 chấm tròn, đồng thời gắn 12 chấm tròn lên bảng.  -GV tay lần lượt chỉ vào các chấm tròn gạch bớt, miệng đếm 11, 10, 9  - Vậy 12 - 3 =?  - Muốn tính 12 - 3 ta đã thực hiện đếm thêm như thế nào?  - GV chốt ý: *Muốn tính 12 - 3 ta thực hiện đếm bớt 3 bắt đầu từ 12.*  - Yêu cầu HS sử dụng chấm tròn để tính 12 - 5  - Gọi 2-3HS thực hiện tính bằng cách đếm bớt trước lớp.  - HS thực hiện một số phép tính khác và ghi kết quả vào nháp: 13 - 4, 14 - 5 | - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - HS lấy 12 chấm tròn  - HS thao tác trên các chấm tròn của mình, tay chỉ, miệng đếm 11 ,10, 9.  - HS trả lời: 12 - 3 = 9  - 2,3 HS trả lời  - HS chú ý lắng nghe  - HS đếm chấm tròn tìm kết quả 12 - 5  - HS thực hành tính  - HS làm một số ví dụ |
| 15p | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bài tập 1**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu HS làm bài  -Gọi HS sửa bài  - Hỏi: Muốn tính 11 - 2 ta bắt đầu đếm bớt 2 từ mấy?   - Tương tự với 13 - 4  \*Gv chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “đếm bớt”. | -HS xác định yêu cầu bài tập.  - HS tự nhìn hình vẽ tính kết quả bằng cách đếm bớt  - HS nêu kết quả  - HS khác nhận xét  - HS trả lời; *Đếm bớt 2 bắt đầu từ 11.*  - Đếm bớt 4 bắt đầu từ 13  - HS lắng nghe và ghi nhớ |
|  | **Hoạt động 2: Bài tập 2**  - GV yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Chiếu bài và sửa bài  - Gọi HS nêu cách tính từng phép tính | - HS nêu đề toán  - HS làm bài vào vở  - HS nêu cách tính  - HS đổi chéo vở sửa bài. |
|  | **Hoạt động 3: Bài tập 3**  -Yêu cầu HS thực hành đếm bớt trong đầu tìm kết quả  - Gọi HS chữa bài nối tiếp  - Chốt lại cách thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 bằng cách *đếm bớt* | - HS tính nhẩm  - HS chữa bài nối tiếp  - HS lắng nghe và ghi nhớ  - 2-3HS nhắc lại cách thực hiện phép cộng. |
| 5p | **4. Hoạt động vận dụng:**  **Bài  4: Giải toán**  - Yêu cầu HS nêu đề toán  -Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu HS viết phép tính vào nháp  - Gọi HS sửa bài  - Nhận xét bài làm của HS | - HS đọc đề  - HS trả lời  - HS viết phép tính và trả lời  - HS khác nhận xét, bổ sung  - Chú ý lắng nghe |
| 2p | **5. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*”  - Khen đội thắng cuộc  - Dặn HS tìm hỏi ông bà, bố mẹ xem còn cách nào khác để thực hiện phép trừ  có nhớ trong phạm vi 20 không để tiết sau chia sẻ với cả lớp. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 9 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Tiết 10 Ôn tập và đánh giá chủ đề gia đình (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Gia đình: các thế hệ trong gia đình; nghề nghiệp của người lớn trong gia đình; phòng tránh ngộ độc khi ở nhà và giữ vệ sinh nhà ở

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, thu thập thông tin, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình

**b. Phẩm chất:** Xử lí tình huống để đảm bảo vệ sinh và an toàn cho bản thân và các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Gia đình (tiết 2) | - HS chú ý lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  - GV yêu cầu HS:  *+ Nhóm lẻ: Từng cá nhân đọc tình huống 1 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*  *+ Nhóm chẵn: Từng cá nhân đọc tình huống 2 trong SGK trang 24, thảo luận và tìm cách xử lí tình huống và đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện nhóm lẻ, nhóm chẵn lên bảng đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét cách xử lí tình huống của từng nhóm.  - GV nhận xét, hoàn thiện cách xử lí tình huống của từng nhóm.  ***Bước 3: Làm việc cá nhân***  - GV hướng dẫn HS: *Viết cam kết và cùng gia đình thực hiện để giữ nhà ở sạch sẽ và an toàn theo gợi ý sau:*  *Họ và tên:....................*  **CAM KẾT**   | **Giữ nhà ở sạch sẽ**  1. Quét nhà  2............................... | **Giữ nhà ở an toàn**  1...............................  2............................... | | --- | --- | | - HS lắng nghe, thực hiện.      - HS trình bày:  *+ Nhóm lẻ: Em sẽ quét dọn nhà cửa cho sạch sẽ và sắp xếp đồ đạc ngắn nắp, gọn gàng.*  *+ Nhóm chẵn: Em sẽ gọi/gọi điện và báo với người lớn để theo dõi và đưa em bé đi bệnh viện để cấp cứu kịp thời.*  - HS nhận xét, bổ sung  - HS chú ý lắng nghe  - HS viết cam kết theo gợi ý của GV. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Năm ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 47 Nói lời chào, lời chia tay. Giới thiệu về trường em**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết đặt mình vào các tình huống để nói lời phù hợp.

- Biết phối hợp lời nói với cử chỉ, điệu bỏ, động tác.

Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-** Hình thành các năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

*-* Biết lắng nghe bạn kế. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ (ham học hỏi), tự tin, biết nhận lỗi khi mắc sai lầm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành trao đổi dựa vào các tình huống. Chúng ta sẽ thi đua xem bạn nào trao đổi tốt nhất. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động thực hành:**  **Hoạt động 1:  Nói lời trong các tình huống (BT1)**  - GV mời 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và các gợi ý.    - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành BT.  - GV gọi lần lượt các cặp HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.      - GV nhận xét. | - 1 HS đọc trước lớp YC của BT 1 và các gợi ý:  Nói lời của em trong các tình huống sau:  a) Trước khi đi học, bố mẹ nhắc em hôm nay ở lớp cần mạnh dạn phát biểu ý kiến. Em chào và hứa với bố mẹ điều gì?  b) Em hứa mang cho bạn mượn quyển sách. Khi gặp bạn, em sẽ chào và nói gì với bạn:  - Nếu em có mang quyển sách đó cho bạn mượn?  - Nếu em quên mang quyển sách đó cho bạn mượn?  - HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành BT.  - Lần lượt các cặp HS trình bày trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét. VD:  a) Hôm nay ở lớp con sẽ mạnh dạn phát biểu ý kiến. Con chào bố mẹ con đi học.  b)  Tớ mang cho cậu mượn quyển sách này!  Tớ quên mất, xin lỗi cậu nhé. Mai tớ sẽ đem cho cậu mượn.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Giới thiệu về ngôi trường của mình**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 2.  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - GV gọi một số HS trình bày trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.    - GV nhận xét. | - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 2.  - HS hoạt động theo cặp, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. VD:  *Chào cậu đã đến thăm trường tớ! Đây là trường Tiểu học Ban Mai. Tớ rất thích phòng thể thao của trường. Ở đấy, hàng ngày, cứ đến giờ ra chơi là chúng tớ lại vào đó để chơi đá cầu, nhảy dây, đánh bóng bàn. Đi học mà như đi chơi. Vui lắm. Để tớ dẫn cậu đến phòng thể thao nhé!*  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Các em về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 48 Luyện tập viết tên riêng. Nội quy**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết viết đúng chính tả những tên riêng.

- Biết viết ra nguyện vọng và đề nghị.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học

**b. Phẩm chất:** Biết thể hiện nguyện vọng và đề nghị của bản thân chân thành, tôn trọng người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 1: Viết đúng chính tả tên riêng**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Lê học ở trường Tiểu học Kim Liên, quận Đống Đa.  b) Nam học ở trường Tiểu học Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn. | - 1 HS đọc to YC của BT 1: Viết lại cho đúng chính tả những tên riêng viết chưa đúng.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **Hoạt động 2: Viết đề nghị**  - GV nêu YC của BT 2: BT cho sẵn nội quy của trường học. Em hãy đọc bản nội quy học sinh đó. Nếu có ý kiến, đề nghị gì, em hãy ghi vào mục *Đề nghị của em*.  - GV giải thích *Nội quy*: *những quy định để bảo đảm trật tự trong trường học, cơ quan hoặc nơi công cộng*.  - GV mời 1 HS đọc to bản Nội quy học sinh trước lớp.  - GV mời 1 HS khác đọc phần yêu cầu bài tập.    - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - GV mời một số HS trình bày bài làm trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to bản Nội quy học sinh trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần yêu cầu bài tập, cả lớp đọc thầm theo: giả sử thầy (cô) hiệu trưởng hỏi nguyện vọng của học sinh, em sẽ đề nghị bổ sung điều gì vào bản nội qu trên? Viết đề nghị của em.  - HS làm việc cá nhân, hoàn thành BT.  - Một số HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Năm ngày 10 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 24 Phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua việc thực hành phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 3p | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu, nêu yêu cầu tiết học. | - HS lắng nghe |
|  | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập: Hoạt động 1: Bài tập 1**  - HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính yêu cầu HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  - Mời 2 HS thực hiện trên bảng lớp, cả lớp làm vở BT.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện thao tác.  - GV nhận xét, yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  - GV chốt lại cách thực hiện phép trừ bằng cách “làm cho tròn 10”. | - HS đọc YC bài  - HS thực hiện.  - HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Bài tập 2**  - Mời HS đọc YC bài  - GV đưa phép tính yêu cầu HS thực hiện thao tác “tay gạch, miệng đếm” rồi tìm số thích hợp cho ô trống.  - Mời 2HS thực hiện trên bảng lớp.  - GV nhận xét, yc HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  - GV yc HS nêu lại cách thực hiện. | - HS đọc yc bài tập.  - HS làm vào vở.    - HS lên bảng làm BT  - HS đổi chéo vở để kiểm tra cách thực hiện của bạn.  - HS nêu lại cách thực hiện. |
|  | **Hoạt động 3: Bài tập 3**  - Mời HS đọc YC bài  - HS thực hành tính bằng cách “làm cho tròn 10” để tìm kết quả.  - GV sủa bài, chốt lại cách thực hiện phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 bằng cách “làm cho tròn 10”. | - HS đọc YC bài tập.  - HS cùng kiểm tra kết quả theo cặp, nói cho bạn nghe cách làm.  - HS theo dõi. |
| 5p | **3. Hoạt dộng vận dụng:**  **Bài  4: Giải toán**  - GV mời HS đọc bài toán.  - YC HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?    - Mời HS trình bày.  - GV nhận xét.  - GV mời HS kể một tình huống trong thực tiễn có sử dụng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 rồi đố bạn nêu phép tính thích hợp.  - GV nhận xét. | - HS đọc bài toán.  - HS trao đổi thao nhóm đôi.  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính nào để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  - Phép tính: 11-3 = 8.  - Trả lời: Cửa hàng còn lại 8 bộ đồ chơi lắp ghép hình.  - HS lắng nghe.  - Một số HS nêu để đố bạn. |
| 4p | **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào? | - HS trả lời.  - HS trả lời |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 49+50 Đọc sách báo viết về trường học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

- Nhận biết bài văn xuôi, thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Biết liên hệ nội dung bài với ngôi trường mình đang học.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Tìm tòi, đọc sách.

**b. Phẩm chất:**

- Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

- Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV giới thiệu: Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng đọc sách báo viết về trường học. | - HS lắng nghe. |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Hoạt động1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến (có thể là truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh, *Truyện đọc lớp 2*).  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB. | - 3 HS lần lượt đọc YC của 3 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.    - Một vài HS giới thiệu với các bạn quyển sách của mình. |
|  | **Hoạt động 2: Tự đọc sách:**  - GV nêu YC của BT 2.  - GV yêu cầu HS đọc truyện mình đem đến lớp. Với những HS không đem truyện đến lớp, GV yêu cầu cá em đọc hai câu chuyện trong SGK: *Đóa hoa rừng*, *Ngôi trường xanh*. | - HS lắng nghe.  - HS đọc truyện. |
|  | **Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe:**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH. | - Một số HS đứng trước lớp, đọc cho cả lớp nghe.  - Cả lớp vỗ tay, tuyên dương. Cả lớp thảo luận. |
|  | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  **-** Các em về nhà đọc thêm nhiều sách báo khác  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Toán**

**Tiết 25 Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:** Thông qua việc tìm kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, HS phát triển năng lực phân tích và tổng hợp, tư duy và lập luận toán học, vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một số vấn đề thực tế.

- Thông qua hoạt động luyện tập cá nhân, nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề toán học

**b. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
| 5p | **1. Hoạt động khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo cặp.  - Luật chơi: Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 ra nháp hoặc ra bảng con đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện.  - GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn”  - GV đánh giá HS chơi  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới | - HS lắng nghe luật chơi        - HS chơi  - HS lắng nghe |
| 22p | **2. Hoạt động thực hành, luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bài tập 1**  - GV chiếu bài trên màn hình  - GV cho HS đọc YC bài  - Cá nhân HS quan sát số ghi trên mỗi ô cửa sổ của ngôi nhà; Quan sát phép trừ ghi trên mỗi tấm thẻ mà các con vật đang cầm trên tay rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính.  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng vói mỗi phép tính.  - Cho HS nhận xét  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 1. | - HS quan sát  - 1HS đọc YC bài  - HS làm bài cá nhân  - Mời 2-3 nhóm trình bày trước lớp.  - HS đối chiếu, nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
|  | **Hoạt động 2: Bài tập 2**  - GV chiếu bài, cho HS đọc và xác định YC bài.  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - GV hướng dẫn HS cách làm các bài tập có hai phép trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái qua phải. Ví dụ: 15-5-2=10-2 = 8.  - Hỏi: Bài tập 2 củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức bài 2. | - 1 HS đọc YC bài, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS cùng chia sẻ, trao đổi và đánh giá bài làm của nhau  - HS lắng nghe    - HS nêu ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe |
| 4p | **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì?  - Em thích nhất hoạt động nào?  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Sáu ngày 11 tháng 10 năm 2024**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 15 Tìm kiếm tài năng của lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đánh giá tuần 5 và biết được kế hoạch của tuần 6

- Giúp HS nhận biết các mặc tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.

- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Thể hiện được năng khiếu, sở thích của bản thân thông qua hoạt động trình diễn tài năng.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, vui vẻ với bạn bè.

**2. Phát triển năng lực, phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

**-**Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

- Biểu dưỡng tiết mục trước lớp theo chủ đề tự chọn.

**b. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với Giáo viên:** Sách giáo khoa, sách bài tập, bài giảng,…

**2. Đối với Học sinh:**Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động:** | |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  **Cách tiến hành:**  **-**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tìm kiếm tài năng của lớp. | - Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi  - Cả lớp chơi |
|  | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **Cách tiến hành:**  ***Đánh giá Tuần 5:***  a) Lớp trưởng điều hành:    b) GVCN nhận xét:  - Nhận xét tuần 5  - Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần  *\* Tuyên dương:*   - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  3***) Kế hoạch Tuần 6:***  ***-*** Ôn tập các bài đã học  - Hướng dẫn thực hiện các phong trào:       + Đôi bạn cùng tiến       + Bông hoa điểm tốt  - Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.  - Tổ 2 trực nhật. | - Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặc:  + *Nề nếp đầu ca học*  *+ Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong , đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Công tác vệ sinh*  - Ý kiến các thành viên trong tổ  - Thực hiện tương tự với tổ 2&3  + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét  + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét  - Các trưởng ban:  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng  ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lớp trưởng nhận xét  - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần  - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần. |
|  | **3. Hoạt động thực hành:**  - GV hướng dẫn HS: Trên cơ sở phong trào Tìm kiếm tài năng nhí của trường phát động vào đầu tuần, mỗi tổ sẽ chọn một tiết mục biểu diễn trước lớp theo chủ đề tự chọn.  - Từng tổ thể hiện tài năng trước lớp.  - GV khen ngợi và cả lớp cùng bình chọn tiết mục sẽ tham gia biếu diễn trước toàn trường.  - GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS về nhà kể cho bố mẹ, người thân nghe về những tài năng nhí của lớp.  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình diễn trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….